



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 405 + 406

Ngày 01 tháng 11 năm 2024

## MỤC LỤC

Trang

### VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- 12-10-2024- Quyết định số 4531/QĐ-UBND về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải. 2

(Đăng từ Công báo số 405 + 406 đến số 407+ 408)

## VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4531/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 10 năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính  
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1802/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch

Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt phương án tái cấu trúc, đơn giản hóa thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 13301/TTr-SGTVT ngày 04 tháng 10 năm 2024, và Tờ trình số 8704/TTr-SGTVT ngày 05 tháng 7 năm 2024

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này 20 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đã được tái cấu trúc theo các tiêu chí, phương án tại Quyết định số 1802/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố đối với thủ tục thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở Giao thông vận tải.

Danh mục và nội dung chi tiết của các quy trình nội bộ được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ: <https://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/KenhTin/Quy-trinh-noi-bo-TTHC.aspx>

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đã được phê duyệt là cơ sở để xây dựng quy trình điện tử, thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố.

2. Cơ quan, đơn vị thực hiện thủ tục hành chính có trách nhiệm:

a) Tuân thủ theo quy trình nội bộ đã được phê duyệt khi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức; không tự đặt thêm thủ tục, giấy tờ ngoài quy định pháp luật.

b) Thường xuyên rà soát, cập nhật các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được phê duyệt mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ, bãi bỏ khi có biến động theo quy định của pháp luật.

## **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Bãi bỏ quy trình nội bộ có số thứ tự I.8 tại Quyết định số 1230/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2020; số thứ tự III.12, III.14 tại Quyết định số 2621/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2021; số thứ tự 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 33, 48, 51, 52, 53 tại Quyết định số 3748/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2024 và các quy trình có số thứ tự số 19, 20, 21 tại Quyết định số 883/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân

dân Thành phố về phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải.

**Điều 4. Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, giám đốc Trung tâm chuyển đổi số Thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**CHỦ TỊCH**

**Phan Văn Mãi**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ ĐÃ ĐƯỢC TÁI CẤU TRÚC  
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ  
CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4531/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2024  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

**DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ**

STT	TÊN QUY TRÌNH TTHC	GHI CHÚ
1.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu	
2.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có thời hạn	
3.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng	
4.	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng	
5.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất	
6.	Sang tên chủ sở hữu xe máy chuyên dùng trong cùng một tỉnh, thành phố	
7.	Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng ở khác tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	
8.	Đăng ký xe máy chuyên dùng từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác chuyển đến	

STT	TÊN QUY TRÌNH TTHC	GHI CHÚ
9.	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng	
10.	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh bị thu hồi, bị tước quyền sử dụng	
11.	Đăng ký khai thác tuyến	
12.	Cấp phù hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải (kinh doanh vận tải hành khách: bằng xe ô tô theo tuyến cố định, xe trung chuyển, bằng xe buýt theo tuyến cố định, bằng xe taxi, xe hợp đồng; kinh doanh vận tải hàng hóa: bằng xe công-ten-nơ, xe ô tô đầu kéo kéo rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc, xe ô tô tải kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường và xe taxi tải)	
13.	Cấp lại phù hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải (kinh doanh vận tải hành khách: bằng xe ô tô theo tuyến cố định, xe trung chuyển, bằng xe buýt theo tuyến cố định, bằng xe taxi, xe hợp đồng; kinh doanh vận tải hàng hóa: bằng xe công-ten-nơ, xe ô tô đầu kéo kéo rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc, xe ô tô tải kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường và xe taxi tải)	
14.	Cấp biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch	
15.	Cấp đổi biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch	
16.	Cấp lại biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch	
17.	Cấp giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3 đủ điều kiện hoạt động	
18.	Cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo	
19.	Cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo	

STT	TÊN QUY TRÌNH TTHC	GHI CHÚ
20.	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành, tem lưu hành cho xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ	

**QUY TRÌNH NỘI BỘ ĐÃ TÁI CẤU TRÚC**  
**QUY TRÌNH SỐ 1**

**Cấp giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4531/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2024  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

**I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ**

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
01	Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng (theo mẫu )	01	Bản chính
02	Bản chính giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng là một trong những giấy tờ sau: 2.1 Hợp đồng mua bán, cho tặng hoặc văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật; 2.2 Hóa đơn bán hàng theo quy định của Bộ Tài chính; 2.3 Văn bản của cấp có thẩm quyền đồng ý thanh lý xe theo quy định của pháp luật; 2.4 Văn bản của bên cho thuê tài chính đồng ý cho bên thuê xe máy chuyên dùng được đăng ký quyền sở hữu theo quy định của pháp luật; 2.5 Quyết định tiếp nhận viện trợ của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; 2.6 Quyết định xuất, bán hàng dự trữ quốc gia của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.	01	Bản chính
03	Bản chính giấy tờ xác định nguồn gốc xe máy chuyên dùng là một trong những giấy tờ sau: 3.1. Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng sản xuất, lắp ráp trong nước. 3.2. Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu hoặc thông báo miễn kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng nhập	01	Bản chính



	<p>khẩu.</p> <p>3.3. Giấy chứng nhận chất lượng xe cải tạo theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng đã qua cải tạo kèm theo phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng hoặc Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu hoặc thông báo miễn kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu. Trường hợp thay thế tổng thành máy, khung xe phải có giấy tờ mua bán tổng thành máy hoặc khung xe thay thế theo quy định. Nếu tổng thành máy, khung xe thay thế được sử dụng từ các xe máy chuyên dùng đã được cấp đăng ký, phải có tờ khai thu hồi đăng ký, biển số theo mẫu số 1 của Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BGTVT</p>		
	<p>3.4 Đối với xe máy chuyên dùng bị xử lý tịch thu sung quỹ nhà nước:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;</li> <li>- Hóa đơn bán tài sản tịch thu, sung quỹ nhà nước do Bộ Tài chính phát hành (trường hợp tài sản xử lý theo hình thức thanh lý); biên bản bàn giao tiếp nhận tài sản (trường hợp xử lý tài sản theo hình thức điều chuyển) theo quy định của pháp luật.</li> </ul> <p>3.5 Đối với xe máy chuyên dùng có quyết định xử lý vật chứng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân hoặc Tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật;</li> <li>- Phiếu thu tiền hoặc biên bản bàn giao theo quy định của pháp luật (nếu là người bị hại).</li> </ul> <p>Trường hợp nhiều xe chung một giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng; giấy tờ xác định nguồn gốc xe máy chuyên dùng (đối với trường hợp xe máy chuyên dùng bị xử lý tịch thu sung quỹ nhà nước hoặc xe máy chuyên dùng có quyết định xử lý vật chứng) thì tổ chức, cá nhân khi đăng ký phải nộp bản chính và bản sao cho mỗi xe tại Sở Giao thông vận tải nơi đăng ký (trừ trường hợp xe máy chuyên dùng chưa đăng ký, khi di chuyển trên đường bộ phải được đăng ký tạm thời). Sở Giao thông vận tải</p>	01	Bản chính

	nơi đăng ký có trách nhiệm xác nhận bằng văn bản với tổ chức, cá nhân đăng ký về việc đang lưu giữ bản chính.		
--	---	--	--

## II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Bộ phận một cửa - Sở Giao thông Vận tải TPHCM, địa chỉ: 63 Lý Tự Trọng, Bến Nghé, Quận 1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ, viết giấy hẹn kiểm tra: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ;</li> <li>- Thời hạn kiểm tra: không quá 05 ngày kể từ ngày viết giấy hẹn; trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký: thời hạn kiểm tra không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị;</li> <li>- Thời hạn cấp giấy chứng nhận đăng ký, biển số: 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí cấp lần đầu giấy đăng ký kèm theo biển số: 200.000 đồng/lần/phương tiện.</li> <li>- Đóng lại số khung, số máy: 50.000 đồng/lần/phương tiện.</li> </ul>

## III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục I	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ theo mục I (nộp trực tiếp)
	Kiểm tra hồ sơ	Bộ phận Một cửa		BM 01 BM 02	Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ theo BM 01, thực hiện tiếp bước B2. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, hướng dẫn người làm thủ tục

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
					hoàn thiện hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02.
B2	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Một cửa	0, 5 ngày làm việc (04 giờ)	Theo mục I	Chuyển giao hồ sơ đến Phòng chuyên môn
B3	Thụ lý hồ sơ, tiến hành kiểm tra xe đăng ký	Chuyên viên Phòng chuyên môn	4,5 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ theo mục I</li> <li>- Công văn chuyên kiểm tra (nếu chuyển tỉnh kiểm tra)</li> <li>- Phiếu hẹn kiểm tra</li> <li>- Biên bản kiểm tra</li> </ul>	<p>Trường hợp xe trong thành phố HCM, có giấy hẹn kiểm tra</p> <p>Trường hợp xe để ở tỉnh khác có văn bản đề nghị Sở Giao thông vận tải nơi có xe đang hoạt động, tập kết kiểm tra</p> <p>- Thực hiện kiểm tra xe theo quy định.</p>
B4	Thẩm định hồ sơ, đề xuất kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên phòng chuyên môn	02 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ theo mục I</li> <li>- Biên bản kiểm tra</li> <li>- Dự thảo giấy chứng nhận đăng ký; biển số hoặc văn bản từ chối</li> </ul>	<p>Sau khi kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với xe máy ngoài tỉnh, chuyên viên thụ lý tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ, dự thảo phôi giấy chứng nhận đăng ký, biển số hoặc văn bản từ chối.</p> <p>Trình lãnh đạo phòng xem xét</p>
B5	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày làm việc (04 giờ)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ theo mục I</li> <li>- Biên bản kiểm tra</li> </ul>	Lãnh đạo phòng xem xét ký duyệt hồ sơ, ký nháy vào giấy chứng nhận đăng ký

<b>Bước công việc</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Hồ sơ/Biểu mẫu</b>	<b>Diễn giải</b>
				- Giấy chứng nhận đăng ký; biên số hoặc văn bản từ chối	hoặc văn bản từ chối. Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Sở xem xét.
B6	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc (04 giờ)	- Hồ sơ theo mục I - Biên bản kiểm tra - Giấy chứng nhận đăng ký, biên số hoặc văn bản từ chối	Lãnh đạo Sở xem xét ký duyệt hồ sơ, giấy chứng nhận đăng ký hoặc văn bản từ chối Chuyển lại Văn thư Sở
B7	Phát hành Văn bản	Văn thư Sở	0,25 ngày làm việc (02 giờ)	- Theo mục I - Hồ sơ trình - Giấy chứng nhận đăng ký hoặc văn bản từ chối	- Photo, đóng dấu, phát hành Giấy chứng nhận hoặc Văn bản từ chối. - Chuyển giấy chứng nhận hoặc Văn bản từ chối đến Bộ phận một cửa của Sở.
B8	Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	Bộ phận Một cửa - Sở GTVT TPHCM	Theo giấy hẹn	Giấy chứng nhận đăng ký kèm theo biên số hoặc văn bản từ chối	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân - Thống kê, theo dõi lưu trữ hồ sơ theo quy định

**IV. BIỂU MẪU**

Các biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc:

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng

**V. HỒ SƠ CẦN LƯU**

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng
4	//	Các hồ sơ khác theo văn bản pháp quy hiện hành

**VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ**

- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng;

- Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái;

- Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI**  
**ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG**

1. Tên chủ sở hữu:.....
2. Ngày tháng năm sinh (nếu có):.....
3. Số CCCD hoặc CMND:.....
4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh): .....; ngày cấp: .....; Nơi cấp:.....
5. Họ và tên đồng chủ sở hữu (nếu có):.....
6. Ngày tháng năm sinh (nếu có):.....
7. Số CCCD hoặc CMND: .....
8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh): .....; ngày cấp: .....; Nơi cấp:.....
9. Loại xe máy chuyên dùng:.....
10. Nhãn hiệu (mác, kiểu): ..... 14. Công suất: .....(kW).....
11. Màu sơn:..... 15. Năm sản xuất: .....
12. Nước sản xuất:..... 16. Số khung:.....
13. Số động cơ:..... 17. Trọng lượng: ..... (kg).....
18. Kích thước bao (dài x rộng x cao (mm)):.....
19. Giấy tờ kèm theo nếu có:

TT	Số của giấy tờ	Trích yếu nội dung	Nơi cấp giấy tờ	Ngày cấp	Số trang
1					
2					
3					

Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số cho chiếc xe máy chuyên dùng khai trên.

....., ngày.....tháng.....năm.....

**Người khai**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Phần ghi của Sở Giao thông vận tải:**

(Dán trà số động cơ)

(Dán trà số khung)

\* chỉ dán trà số động cơ của máy chính

- Đăng ký lần đầu

- Số biển số cũ: (nếu có):.....Biển số đề nghị cấp  
.....

**Cán bộ làm thủ tục**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Trưởng phòng duyệt**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký tên, đóng dấu)

\*Ghi chú:

- Đánh dấu “x” vào các ô tương ứng;

- Mục công suất ghi theo hồ sơ kỹ thuật của động cơ chính;

- Cán bộ làm thủ tục phải ký chéo vào vị trí dán trà số động cơ, số khung.

**QUY TRÌNH NỘI BỘ ĐÃ TÁI CẤU TRÚC**  
**QUY TRÌNH SỐ 2**

**Cấp giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có thời hạn**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 4531/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2024  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

**I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ**

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
01	Tờ khai đăng ký có thời hạn xe máy chuyên dùng (theo mẫu)	01	Bản chính
02	Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	01	Bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực
03	Bản chính giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng là một trong những giấy tờ sau: 3.1. Hợp đồng mua bán, cho tặng hoặc văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật; 3.2. Hóa đơn bán hàng theo quy định của Bộ Tài chính; 3.3. Văn bản của cấp có thẩm quyền đồng ý thanh lý xe theo quy định của pháp luật; 3.4. Văn bản của bên cho thuê tài chính đồng ý cho bên thuê xe máy chuyên dùng được đăng ký quyền sở hữu theo quy định của pháp luật; 3.5. Quyết định tiếp nhận viện trợ của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; 3.6. Quyết định xuất, bán hàng dự trữ quốc gia của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.	01	Bản chính



04	<p>Giấy tờ xác định nguồn gốc xe máy chuyên dùng (là một trong những giấy tờ sau):</p> <p>4.1. Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng sản xuất, lắp ráp trong nước.</p> <p>4.2. Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu hoặc thông báo miễn kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng nhập khẩu.</p> <p>4.3. Giấy chứng nhận chất lượng xe cải tạo theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng đã qua cải tạo kèm theo Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng hoặc Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu hoặc thông báo miễn kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu.</p> <p>Trường hợp thay thế tổng thành máy, khung xe phải có giấy tờ mua bán tổng thành máy hoặc khung xe thay thế theo quy định. Nếu tổng thành máy, khung xe thay thế được sử dụng từ các xe máy chuyên dùng đã được cấp đăng ký, phải có tờ khai thu hồi đăng ký, biên số theo mẫu số 1 của Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BGTVT.</p> <p>4.4. Đối với xe máy chuyên dùng bị xử lý tịch thu sung quỹ nhà nước:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;</li> <li>+ Hóa đơn bán tài sản tịch thu, sung quỹ nhà nước do Bộ Tài chính phát hành (trường hợp tài sản xử lý theo hình thức thanh lý); biên bản bàn giao tiếp nhận tài sản (trường</li> </ul>	01	Bản chính
----	---	----	-----------

	<p>hợp xử lý tài sản theo hình thức điều chuyển) theo quy định của pháp luật.</p> <p>4.5. Đối với xe máy chuyên dùng có quyết định xử lý vật chứng</p> <p>+ Quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân hoặc Tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật;</p> <p>+ Phiếu thu tiền hoặc giấy biên nhận tiền hoặc biên bản bàn giao theo quy định của pháp luật (nếu là người bị hại).</p> <p>Trường hợp nhiều xe chung một giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng, giấy tờ xác định nguồn gốc xe máy chuyên dùng (trường hợp xe máy chuyên dùng bị xử lý tịch thu sung quỹ nhà nước hoặc xe máy chuyên dùng có quyết định xử lý vật chứng) thì tổ chức, cá nhân khi đăng ký phải nộp bản chính và bản sao cho mỗi xe tại Sở Giao thông vận tải nơi đăng ký (trừ trường hợp xe máy chuyên dùng chưa đăng ký, khi di chuyển trên đường bộ phải được đăng ký tạm thời). Sở Giao thông vận tải nơi đăng ký có trách nhiệm xác nhận bằng văn bản với tổ chức, cá nhân đăng ký về việc đang lưu giữ bản chính</p>		
--	--	--	--

## II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Bộ phận một cửa - Sở Giao thông Vận tải TPHCM, địa chỉ: 63 Lý Tự Trọng, Bến Nghé, Quận 1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ, viết giấy hẹn kiểm tra: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ;</li> <li>- Thời hạn kiểm tra: không quá 05 ngày kể từ ngày viết giấy hẹn; trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký: thời hạn kiểm tra không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị;</li> <li>- Thời hạn cấp giấy chứng nhận</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp mới kèm theo biên số: 200.000 đồng/lần/phương tiện.</li> <li>- Đóng lại số khung, số máy: 50.000 đồng/lần/phương tiện.</li> </ul>

	đăng ký, biên số: 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký.	
--	---	--

### III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục I	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ theo mục I (nộp trực tiếp)
	Kiểm tra hồ sơ	Bộ phận Một cửa - Sở GTVT TPHCM		BM 01 BM 02	Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ theo BM 01, thực hiện tiếp bước B2. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, hướng dẫn người làm thủ tục hoàn thiện hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02.
B2	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Một cửa - Sở GTVT TPHCM	0,5 ngày làm việc (04 giờ)	Theo mục I	Tiếp nhận hồ sơ theo quy định, nhập vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố Hồ Chí Minh Chuyển giao hồ sơ đến Phòng chuyên môn
B3	Thụ lý hồ sơ, tiến hành kiểm tra xe đăng ký	Chuyên viên Phòng chuyên môn	4,5 ngày làm việc	- Hồ sơ theo mục I - Công văn chuyển kiểm tra (nếu	Trường hợp xe trong thành phố HCM, có giấy hẹn kiểm tra + Trường hợp xe để

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
				chuyên tỉnh kiểm tra) -Phiếu hẹn kiểm tra - Biên bản kiểm tra	ở tỉnh khác có văn bản đề nghị Sở Giao thông vận tải nơi có xe đang hoạt động, tập kết kiểm tra - Thực hiện kiểm tra xe theo quy định.
B4	Thẩm định hồ sơ, đề xuất kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên Phòng chuyên môn	02 ngày làm việc	- Hồ sơ theo mục I - Biên bản kiểm tra - Dự thảo giấy chứng nhận đăng ký; biển số hoặc văn bản từ chối.	Sau khi kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với xe máy ngoài tỉnh, chuyên viên thụ lý tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ, dự thảo giấy chứng nhận đăng ký có thời hạn,, biển số hoặc văn bản từ chối, nêu rõ lý do Trình lãnh đạo phòng xem xét
B5	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo phòng chuyên môn giải quyết TTHC	0,25 ngày làm việc (02 giờ)	- Hồ sơ theo mục I - Giấy chứng nhận đăng; biển số hoặc văn bản từ chối	Lãnh đạo phòng xem xét ký duyệt hồ sơ, ký nháy vào giấy chứng nhận đăng ký có thời hạn; biển số hoặc văn bản từ chối. Chuyển Lãnh đạo Sở ký duyệt
B6	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,25 ngày làm việc (02 giờ)	- Hồ sơ theo mục I - Giấy chứng nhận; biển số hoặc văn bản từ chối	Lãnh đạo Sở xem xét ký duyệt hồ sơ, giấy chứng nhận đăng ký có thời hạn; biển số hoặc văn bản từ chối chuyển lại Văn thư Sở

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
B7	Phát hành Văn bản	Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc (04 giờ)	- Theo mục I - Hồ sơ trình - Giấy chứng nhận đăng ký có thời hạn biên số hoặc văn bản từ chối	- Photo, đóng dấu, phát hành giấy chứng nhận đăng ký có thời hạn kèm biên số hoặc Văn bản từ chối. - Chuyển giấy chứng nhận đăng ký, biên số hoặc Văn bản từ chối đến Bộ phận một cửa của Sở.
B8	Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	Bộ phận Một cửa - Sở GTVT TPHCM	Theo giấy hẹn	Kết quả	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân - Thống kê, theo dõi lưu trữ hồ sơ theo quy định

#### IV. BIỂU MẪU

Các biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc:

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Tờ khai đăng ký có thời hạn xe máy chuyên dùng

#### V. HỒ SƠ CẦN LƯU

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Tờ khai đăng ký có thời hạn xe máy chuyên dùng
4	//	Các hồ sơ khác theo văn bản pháp quy hiện hành

## **VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ**

- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng;

- Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái;

- Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****TỜ KHAI****ĐĂNG KÝ CÓ THỜI HẠN XE MÁY CHUYÊN DÙNG**

1. Tên chủ sở hữu:.....
2. Ngày tháng năm sinh (nếu có):.....
3. Số CCCD hoặc CMND:.....
4. Giấy chứng nhận đầu tư (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh): .....; ngày cấp: .....; Nơi cấp:.....
5. Họ và tên đồng chủ sở hữu (nếu có):.....
6. Ngày tháng năm sinh (nếu có):.....
7. Số CCCD hoặc CMND: .....
8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh): .....; ngày cấp: .....; Nơi cấp:.....
9. Loại xe máy chuyên dùng:.....
10. Nhãn hiệu (mác, kiểu): ..... 14. Công suất: .....(kW).....
11. Màu sơn:..... 15. Năm sản xuất: .....
12. Nước sản xuất:..... 16. Số khung:.....
13. Số động cơ:..... 17. Trọng lượng: .....(kg).....
18. Kích thước bao (dài x rộng x cao (mm)):.....
19. Giấy tờ kèm theo nếu có:

TT	Số của giấy tờ	Trích yếu nội dung	Nơi cấp giấy tờ	Ngày cấp	Số trang
1					
2					
3					

Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số cho chiếc xe máy chuyên dùng khai trên.

....., ngày.....tháng.....năm.....

**Người khai**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Phần ghi của Sở Giao thông vận tải:**

(Dán trà số động cơ)

(Dán trà số khung)

\* chỉ dán trà số động cơ của máy chính

Biển số đề nghị cấp:.....

Giấy chứng nhận đăng ký có giá trị đến:.....

**Cán bộ làm thủ tục**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Trưởng phòng duyệt**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Giám đốc**

(Ký tên, đóng dấu)

\*Ghi chú:

- Đánh dấu "x" vào các ô tương ứng;
- Mục công suất ghi theo hồ sơ kỹ thuật của động cơ chính;
- Cán bộ làm thủ tục phải ký chéo vào vị trí dán trà số động cơ, số khung



**QUY TRÌNH NỘI BỘ ĐÃ TÁI CẤU TRÚC  
QUY TRÌNH SỐ 3****Cấp giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4531/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2024  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

**I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ**

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
01	Tờ khai cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng (theo mẫu)	01	Bản chính
02	Giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng là một trong những giấy tờ sau: 2.1. Hợp đồng mua bán, cho tặng hoặc văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật; 2.2. Hóa đơn bán hàng theo quy định của Bộ Tài chính; 2.3. Văn bản của cấp có thẩm quyền đồng ý thanh lý xe theo quy định của pháp luật; 2.4. Văn bản của bên cho thuê tài chính đồng ý cho bên thuê xe máy chuyên dùng được đăng ký quyền sở hữu theo quy định của pháp luật; 2.5. Quyết định tiếp nhận viện trợ của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; 2.6. Quyết định xuất, bán hàng dự trữ quốc gia của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.	01	Bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực
03	Giấy tờ xác định nguồn gốc xe máy chuyên dùng (là một trong những giấy tờ sau): 3.1 Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng theo quy định của Bộ trưởng Bộ	01	Bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực

<p>Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng sản xuất, lắp ráp trong nước.</p> <p>3.2 Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu hoặc thông báo miễn kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng nhập khẩu.</p> <p>3.3 Giấy chứng nhận chất lượng xe cải tạo theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng đã qua cải tạo kèm theo Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng hoặc Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu hoặc thông báo miễn kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu.</p> <p>Trường hợp thay thế tổng thành máy, khung xe phải có giấy tờ mua bán tổng thành máy hoặc khung xe thay thế theo quy định. Nếu tổng thành máy, khung xe thay thế được sử dụng từ các xe máy chuyên dùng đã được cấp đăng ký, phải có tờ khai thu hồi đăng ký, biên số theo mẫu số 1 của Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BGTVT.</p> <p>3.4 Đối với xe máy chuyên dùng bị xử lý tịch thu sung quỹ nhà nước:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;</li><li>+ Hóa đơn bán tài sản tịch thu, sung quỹ nhà nước do Bộ Tài chính phát hành (trường hợp tài sản xử lý theo hình thức thanh lý); biên bản bàn giao tiếp nhận tài sản (trường hợp xử lý tài sản theo hình thức điều chuyển) theo quy định của</li></ul>		
---	--	--

<p>pháp luật.</p> <p>3.5 Đối với xe máy chuyên dùng có quyết định xử lý vật chứng:</p> <p>+ Quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân hoặc Tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật;</p> <p>+ Phiếu thu tiền hoặc giấy biên nhận tiền hoặc biên bản bàn giao theo quy định của pháp luật (nếu là người bị hại).</p>		
--	--	--

## II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Bộ phận một cửa - Sở Giao thông Vận tải TPHCM, địa chỉ: 63 Lý Tự Trọng, Bến Nghé, Quận 1	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký kèm theo biển số tạm thời: 70.000 đồng/lần/phương tiện

## III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục I	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ theo mục I (nộp trực tiếp)
	Kiểm tra hồ sơ	Bộ phận Một cửa - Sở GTVT TPHCM		BM 01 BM 02	Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ theo BM 01, thực hiện tiếp bước B2. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, hướng dẫn người làm thủ tục hoàn thiện hồ sơ và ghi rõ lý do theo

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
					BM 02.
B2	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Một cửa - Sở GTVT TPHCM	0,25 ngày làm việc (02 giờ)	Theo mục I	Tiếp nhận hồ sơ theo quy định, nhập vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố Hồ Chí Minh Chuyển giao hồ sơ đến Phòng chuyên môn
B3	Thẩm định hồ sơ, đề xuất kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên Phòng chuyên môn	02 ngày làm việc	Hồ sơ theo mục I - Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời (nếu đủ điều kiện) - Văn bản từ chối (nếu không đủ điều kiện)	Cán bộ chuyên môn thụ lý căn cứ các yêu cầu, điều kiện tiến hành thẩm định hồ sơ: Tổng hợp, hoàn chỉnh hồ sơ pháp lý, dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời hoặc Văn bản từ chối, nêu rõ lý do, Trình lãnh đạo Phòng xem xét
B4	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	0,25 ngày làm việc (02 giờ)	Hồ sơ theo mục I - Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời hoặc Văn bản từ chối	- Lãnh đạo phòng xem xét ký duyệt hồ sơ, ký nháy vào Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời hoặc Văn bản từ chối. - Chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt.

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
B5	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,25 ngày làm việc (02 giờ)	Hồ sơ theo mục I - Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời hoặc Văn bản từ chối	Lãnh đạo Sở xem xét ký duyệt vào hồ sơ và Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời hoặc Văn bản từ chối. Chuyển hồ sơ cho Văn thư Sở
B6	Phát hành Văn bản	Văn thư Sở	0,25 ngày làm việc (02 giờ)	- Theo mục I - Hồ sơ trình - Giấy chứng nhận hoặc văn bản từ chối	- Photo, đóng dấu, phát hành giấy chứng nhận hoặc Văn bản từ chối. - Chuyển giấy chứng nhận hoặc Văn bản từ chối đến Bộ phận một cửa của Sở.
B7	Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	Bộ phận Một cửa - Sở GTVT TPHCM	Theo giấy hẹn	Kết quả	- Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức. - Lưu hồ sơ theo dõi

#### IV. BIỂU MẪU

Các biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc:

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Tờ khai cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng theo mẫu

**V. HỒ SƠ CẦN LƯU**

<b>STT</b>	<b>Mã hiệu</b>	<b>Tên biểu mẫu</b>
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Tờ khai cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng theo mẫu
4	//	Các hồ sơ khác nếu có theo văn bản pháp quy hiện hành

**VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ**

- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng;

- Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái;

- Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**TỜ KHAI**

**CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ TẠM THỜI XE MÁY CHUYÊN DÙNG**

1. Tên chủ sở hữu:.....
2. Ngày tháng năm sinh (nếu có):.....
3. Số CCCD hoặc CMND:.....
4. Giấy chứng nhận đầu tư (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh): .....; ngày cấp: .....; Nơi cấp:.....
5. Họ và tên đồng chủ sở hữu (nếu có):.....
6. Ngày tháng năm sinh (nếu có):.....
7. Số CCCD hoặc CMND: .....
8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh): .....; ngày cấp: .....; Nơi cấp:.....
9. Loại xe máy chuyên dùng:.....
10. Nhãn hiệu (mác, kiểu): ..... 14. Công suất: .....(kW).....
11. Màu sơn:..... 15. Năm sản xuất: .....
12. Nước sản xuất:..... 16. Số khung:.....
13. Số động cơ:..... 17. Trọng lượng: .....(kg).....
18. Kích thước bao (dài x rộng x cao (mm)):.....
19. Giấy tờ kèm theo nếu có:

TT	Số của giấy tờ	Trích yếu nội dung	Nơi cấp giấy tờ	Ngày cấp	Số trang
1					
2					
3					

Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời cho chiếc xe máy chuyên dùng khai trên.

....., ngày.....tháng.....năm.....

**Người khai**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Phân ghi của Sở Giao thông vận tải:**

Số đăng ký tạm thời:..... cấp ngày.....tháng.....năm.....

Giấy chứng nhận đăng ký có giá trị đến:.....

**Cán bộ làm thủ tục**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Trưởng phòng duyệt**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Giám đốc**

(Ký tên, đóng dấu)

\* Ghi chú: Tờ khai lập thành 02 bản:

- Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng kèm theo hồ sơ 01 bản;

- Lưu Sở Giao thông vận tải 01 bản.



**QUY TRÌNH NỘI BỘ ĐÃ TÁI CẤU TRÚC  
QUY TRÌNH SỐ 4**

**Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 4531/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2024  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

**I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ**

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
01	Tờ khai đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng (theo mẫu)	01	Bản chính
02	Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng đã được cấp	01	Bản chính
03	Giấy chứng nhận chất lượng xe cải tạo theo quy định của Bộ Giao thông vận tải đối với trường hợp xe máy chuyên dùng cải tạo	01	Bản chính
04	Quyết định hoặc giấy tờ về việc thay đổi do cơ quan có thẩm quyền cấp đối với trường hợp chủ sở hữu thay đổi thông tin liên quan	01	Bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực

**II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ**

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Bộ phận một cửa - Sở Giao thông Vận tải TPHCM, địa chỉ: 63 Lý Tự Trọng, Bến Nghé, Quận 1	Trường hợp thay đổi các thông tin liên quan đến chủ sở hữu (không thay đổi chủ sở hữu); Giấy chứng nhận đăng ký hoặc biển số bị hỏng: + Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ	- Lệ phí đổi giấy đăng ký kèm theo biển số: 200.000 đồng/lần cấp/phương tiện. - Lệ phí đổi giấy đăng ký không kèm theo biển số: 50.000 đồng/lần

	<p>đầy đủ theo quy định;</p> <p>+ Cấp đổi biển số: trong thời gian không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định.</p> <p>- Trường hợp cải tạo, thay đổi màu sơn:</p> <p>+ Thời hạn kiểm tra hồ sơ, viết giấy hẹn: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ;</p> <p>+ Thời hạn kiểm tra: 05 ngày kể từ ngày viết giấy hẹn; trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương thời hạn kiểm tra không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.</p> <p>+ Thời hạn cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số: 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký.</p>	<p>cấp/phương tiện.</p> <p>- Lệ phí đóng lại số khung, số máy: 50.000 đồng/lần/phương tiện.</p>
--	---	---

### III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục I	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ theo mục I (nộp trực tiếp)

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
	Kiểm tra hồ sơ	Bộ phận Một cửa - Sở GTVT TPHCM		BM 01 BM 02	Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ theo BM 01, thực hiện tiếp bước B2. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, hướng dẫn người làm thủ tục hoàn thiện hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02.
B2	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Một cửa - Sở GTVT TPHCM	0,5 ngày làm việc (04 giờ)	Theo mục I	Tiếp nhận hồ sơ theo quy định, nhập vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố Hồ Chí Minh Chuyển giao hồ sơ đến Phòng chuyên môn
B3	Thụ lý hồ sơ, tiến hành kiểm tra xe đăng ký	Chuyên viên Phòng chuyên môn	4,5 ngày làm việc	- Hồ sơ theo mục I - Công văn chuyển kiểm tra (nếu chuyển tỉnh kiểm tra) - Phiếu hẹn kiểm tra - Biên bản kiểm tra	Trường hợp xe trong thành phố HCM, có giấy hẹn kiểm tra + Trường hợp xe ở tỉnh khác có văn bản đề nghị Sở Giao thông vận tải nơi có xe đang hoạt động, tập kết kiểm tra - Thực hiện kiểm tra xe theo quy định. - Chuyển hồ sơ Chuyên viên phụ

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
					trách cấp đăng ký
B4	Thẩm định hồ sơ, đề xuất kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên Phòng chuyên môn	02 ngày làm việc khi không kèm biên số; hoặc 14 ngày làm việc, cấp đổi kèm biên số theo đúng số đã cấp cho chủ sở hữu,	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ theo mục I</li> <li>- Biên bản kiểm tra</li> <li>- Dự thảo giấy chứng nhận đăng ký; biên số hoặc văn bản từ chối.</li> </ul>	<p>Sau khi kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với xe máy ngoài tỉnh, chuyên viên thụ lý tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ, cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký cho chủ sở hữu, thu và cắt góc phía trên bên phải Giấy chứng nhận đăng ký đã cấp 02 ngày làm việc; hoặc 14 ngày làm việc, Sở Giao thông vận tải cấp đổi biên số theo đúng số đã cấp cho chủ sở hữu, thu lại biên số hỏng.</p> <p>Trình lãnh đạo phòng xem xét</p>
B5	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo phòng chuyên môn giải quyết TTHC	0,25 ngày làm việc (02 giờ)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ theo mục I</li> <li>- Giấy chứng nhận đăng; biên số hoặc văn bản từ chối</li> </ul>	<p>Lãnh đạo phòng xem xét ký duyệt hồ sơ, ký nháy vào giấy chứng nhận đăng ký có thời hạn; biên số hoặc văn bản từ chối.</p> <p>Chuyển Lãnh đạo Sở ký duyệt</p>
B6	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,25 ngày làm việc (02 giờ)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ theo mục I</li> <li>- Giấy chứng nhận; biên số</li> </ul>	Lãnh đạo Sở xem xét ký duyệt hồ sơ, giấy chứng nhận đăng ký có thời

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
				hoặc văn bản từ chối	hạn; biên số hoặc văn bản từ chối chuyển Văn thư Sở
B7	Phát hành Văn bản	Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc (04 giờ)	- Theo mục I - Hồ sơ trình - Giấy chứng nhận đăng ký có thời hạn biên số hoặc văn bản từ chối	- Photo, đóng dấu, phát hành giấy chứng nhận đăng ký có thời hạn kèm biên số hoặc Văn bản từ chối. - Chuyển giấy chứng nhận đăng ký, biên số hoặc Văn bản từ chối đến Bộ phận một cửa của Sở.
B8	Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	Bộ phận Một cửa - Sở GTVT TPHCM	Theo giấy hẹn	Kết quả	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân - Thống kê, theo dõi lưu trữ hồ sơ theo quy định

#### IV. BIỂU MẪU

Các biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc:

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Tờ khai đòi Giấy chứng nhận đăng ký, biên số xe máy chuyên dùng

#### V. HỒ SƠ CẦN LƯU

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Tờ khai đòi Giấy chứng nhận đăng ký, biên số xe máy chuyên

		dùng theo mẫu
4	//	Các hồ sơ khác nếu có theo văn bản pháp quy hiện hành

## VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng.

- Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái;

- Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**TỜ KHAI**

**ĐỔI, CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ, BIỂN SỐ  
XE MÁY CHUYÊN DÙNG**

1. Tên chủ sở hữu:.....
  2. Ngày tháng năm sinh (nếu có):.....
  3. Số CCCD hoặc CMND:.....
  4. Giấy chứng nhận đầu tư (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh): .....; ngày cấp: .....; Nơi cấp:.....
  5. Họ và tên đồng chủ sở hữu (nếu có):.....
  6. Ngày tháng năm sinh (nếu có):.....
  7. Số CCCD hoặc CMND: .....
  8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh): .....; ngày cấp: .....; Nơi cấp:.....
  9. Loại xe máy chuyên dùng:.....
  10. Nhãn hiệu (mác, kiểu): ..... 14. Công suất: .....(kW).....
  11. Màu sơn:..... 15. Năm sản xuất: .....
  12. Nước sản xuất:..... 16. Số khung:.....
  13. Số động cơ:..... 17. Trọng lượng: .....(kg).....
  18. Kích thước bao (dài x rộng x cao (mm)):.....
- Hiện đã có Giấy chứng nhận đăng ký, biển số là.....
- Do Sở Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày .....tháng.....năm.....
- Lý do xin đổi, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số:.....
- Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị Sở Giao thông vận tải xem xét đổi, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng đã khai trên.

....., ngày.....tháng.....năm.....

**Người khai**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Phần ghi của Sở Giao thông vận tải:**

(Dán trà số động cơ)

(Dán trà số khung)

\* chỉ dán trà số động cơ của máy chính

Cấp theo đăng ký, số biển số cũ:.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

**Cán bộ làm thủ tục**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Trưởng phòng duyệt**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Giám đốc**

(Ký tên, đóng dấu)

\* Ghi chú: Tờ khai lập thành 03 bản:

- Mục công suất ghi theo hồ sơ kỹ thuật của động cơ chính.

- Cán bộ làm thủ tục phải ký chéo vào vị trí dán trà số động cơ, số khung.



**QUY TRÌNH NỘI BỘ ĐÃ TÁI CẤU TRÚC  
QUY TRÌNH SỐ 5****Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất****I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ**

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
01	Tờ khai cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng (theo mẫu)	01	Bản chính
02	Bản thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương đăng ký theo mẫu	01	Bản chính

**II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ**

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Bộ phận một cửa - Sở Giao thông Vận tải TPHCM, địa chỉ: 63 Lý Tự Trọng, Bến Nghé, Quận 1	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thời hạn Sở thực hiện đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Giao thông vận tải: 02 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ;</li><li>- Thời hạn đăng tải: 15 ngày;</li><li>- Thời hạn cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký: 03 ngày làm việc kể từ ngày hết thời gian đăng tải</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Lệ phí cấp lại giấy đăng ký kèm theo biển số: 200.000 đồng/lần cấp/phương tiện.</li><li>- Lệ phí cấp lại giấy đăng ký không kèm theo biển số: 50.000 đồng/lần cấp/phương tiện.</li></ul>

**III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC**

<b>Bước công việc</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Hồ sơ/Biểu mẫu</b>	<b>Diễn giải</b>
B1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục I	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ theo mục I (nộp trực tiếp)
	Kiểm tra hồ sơ	Bộ phận Một cửa - Sở GTVT TPHCM		BM 01 BM 02	Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ theo BM 01, thực hiện tiếp bước B2. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, hướng dẫn người làm thủ tục hoàn thiện hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02.
B2	Tiếp nhận hồ sơ, chuyên phòng chuyên môn	Bộ phận Một cửa - Sở GTVT TPHCM	0,5 ngày làm việc (04 giờ)	Theo mục I	Tiếp nhận hồ sơ theo quy định, nhập vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố Hồ Chí Minh Chuyển giao hồ sơ đến Phòng chuyên môn
B3	Thẩm định hồ sơ, đề xuất kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên phòng chuyên môn giải quyết TTHC	01 ngày làm việc	Hồ sơ theo mục I - Dự thảo nội dung đăng tải	Cán bộ chuyên môn thụ lý căn cứ các yêu cầu, điều kiện tiến hành thẩm định hồ sơ và dự thảo nội dung đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở Giao thông vận tải trình lãnh đạo Phòng xem xét.

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
B4	Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn giải quyết TTHC	0,5 ngày (04 giờ)	- Hồ sơ theo mục I - Nội dung đăng tải	Lãnh đạo phòng xem xét hồ sơ, duyệt nội dung đăng tải. Chuyên viên Văn Phòng Sở đăng tải
B5	Đăng tải thông tin	Chuyên viên Văn Phòng Sở	15 ngày	đăng tải kết quả	Đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở Giao thông vận tải theo quy định
B6	Thẩm định hồ sơ, đề xuất kết quả giải quyết	Chuyên viên phòng chuyên môn giải quyết TTHC	02 ngày	- Hồ sơ theo mục I - Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký, biển số	Hết thời gian đăng tải, nếu không có ý kiến phản hồi liên quan đến tranh chấp xe máy chuyên dùng đề nghị cấp lại đăng ký: tiến hành bước tiếp theo Nếu có tranh chấp: báo cáo lãnh đạo xử lý Tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ pháp lý, dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký hoặc văn bản từ chối, nêu rõ lý do, Trình lãnh đạo Phòng xem xét
B7	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	0,25 ngày làm việc (02 giờ)	Hồ sơ theo mục I - Giấy chứng nhận đăng ký, biển số hoặc Văn bản từ chối	- Lãnh đạo phòng xem xét duyệt hồ sơ và ký nháy vào Giấy chứng nhận đăng ký hoặc Văn bản từ chối. - Chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt.

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
B8	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,25 ngày làm việc (02 giờ)	Hồ sơ theo mục I - Giấy chứng nhận đăng ký, biển số hoặc Văn bản từ chối	Lãnh đạo Sở xem xét ký duyệt vào hồ sơ và Giấy chứng nhận đăng ký hoặc Văn bản từ chối. Chuyển hồ sơ cho Văn thư Sở
B9	Phát hành Văn bản	Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc (04 giờ)	- Hồ sơ theo mục I - Giấy chứng nhận đăng ký, biển số hoặc Văn bản từ chối	- Photo, đóng dấu, phát hành Giấy chứng nhận hoặc Văn bản từ chối. - Chuyển giấy chứng nhận hoặc Văn bản từ chối đến Bộ phận một cửa của Sở.
B10	Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	Bộ phận Một cửa - Sở GTVT TPHCM	Theo giấy hẹn	Kết quả	- Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức. - Lưu hồ sơ theo dõi

#### IV. BIỂU MẪU

Các biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc:

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Tờ khai cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng theo mẫu
4	BM 04	Mẫu Thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương đăng ký

**V. HỒ SƠ CẦN LƯU**

<b>STT</b>	<b>Mã hiệu</b>	<b>Tên biểu mẫu</b>
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Tờ khai cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng theo mẫu
4	BM 04	Mẫu Thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương đăng ký
5	BM 05	Các hồ sơ khác nếu có theo văn bản pháp quy hiện hành

**VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ**

- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng.

- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**TỜ KHAI**

**ĐỔI, CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ, BIỂN SỐ  
XE MÁY CHUYÊN DÙNG**

1. Tên chủ sở hữu:.....
  2. Ngày tháng năm sinh (nếu có):.....
  3. Số CCCD hoặc CMND:.....
  4. Giấy chứng nhận đầu tư (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh): .....; ngày cấp: .....; Nơi cấp:.....
  5. Họ và tên đồng chủ sở hữu (nếu có):.....
  6. Ngày tháng năm sinh (nếu có):.....
  7. Số CCCD hoặc CMND: .....
  8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh): .....; ngày cấp: .....; Nơi cấp:.....
  9. Loại xe máy chuyên dùng:.....
  10. Nhãn hiệu (mác, kiểu): ..... 14. Công suất: .....(kW).....
  11. Màu sơn:..... 15. Năm sản xuất: .....
  12. Nước sản xuất:..... 16. Số khung:.....
  13. Số động cơ:..... 17. Trọng lượng: .....(kg).....
  18. Kích thước bao (dài x rộng x cao (mm)):.....
- Hiện đã có Giấy chứng nhận đăng ký, biển số là.....
- Do Sở Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày .....tháng.....năm.....
- Lý do xin đổi, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số:.....
- Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị Sở Giao thông vận tải xem xét đổi, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng đã khai trên.

....., ngày.....tháng.....năm.....

**Người khai**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Phần ghi của Sở Giao thông vận tải:**

(Dán trà số động cơ)

(Dán trà số khung)

\* chỉ dán trà số động cơ của máy chính

Cấp theo đăng ký, số biển số cũ:.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

**Cán bộ làm thủ tục**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Trưởng phòng duyệt**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Giám đốc**

(Ký tên, đóng dấu)

\* Ghi chú: Tờ khai lập thành 03 bản:

- Mục công suất ghi theo hồ sơ kỹ thuật của động cơ chính.

- Cán bộ làm thủ tục phải ký chéo vào vị trí dán trà số động cơ, số khung.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**THÔNG BÁO CÔNG KHAI ĐĂNG KÝ**  
**XE MÁY CHUYÊN DÙNG**

Họ và tên chủ sở hữu:.....Số CMND (Căn cước hoặc hộ chiếu).....

Ngày cấp:.....Nơi cấp.....

Địa chỉ thường trú:.....

Hiện tôi là chủ sở hữu xe máy chuyên dùng có đặc điểm sau:

Loại xe máy chuyên dùng:.....Màu sơn.....

Nhãn hiệu (mác, kiểu).....Công suất.....

Nước sản xuất:.....Năm sản xuất.....

Sở động cơ:.....Số khung.....

Kích thước bao (dài x rộng x cao):.....Trọng lượng.....

Nay tôi xin thông báo công khai, nếu ai có tranh chấp quyền sở hữu chiếc xe máy chuyên dùng nêu trên xin gửi về Sở Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh.

Sau 07 ngày kể từ khi đăng tải thông báo này, nếu không có tranh chấp, Sở Giao thông vận tải sẽ tiến hành làm thủ tục đăng ký cho tôi theo quy định của pháp luật.

**Chủ phương tiện**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*



Xác nhận của đơn vị đăng thông báo:

Đã thực hiện thông báo công khai tại.....

Thời hạn thông báo là 07 ngày: Từ ngày.../.../.... đến ngày.../.../.....

.....,  
ngày.....tháng.....năm.....  
**Thủ trưởng đơn vị thông báo**  
(Ký tên, đóng dấu)

*\* Ghi chú:*

*Bản thông báo này được lưu trong hồ sơ tại Sở Giao thông vận tải.*

**QUY TRÌNH NỘI BỘ ĐÃ TÁI CẤU TRÚC  
QUY TRÌNH SỐ 6**

**Sang tên chủ sở hữu xe máy chuyên dùng trong cùng một tỉnh, thành phố**

**I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ**

<b>STT</b>	<b>Tên hồ sơ</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
01	Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng (theo mẫu)	01	Bản chính
02	<p>Giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng là một trong những giấy tờ sau:</p> <p>2.1 Hợp đồng mua bán, cho tặng hoặc văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật;</p> <p>2.2 Hóa đơn bán hàng theo quy định của Bộ Tài chính;</p> <p>2.3 Văn bản của cấp có thẩm quyền đồng ý thanh lý xe theo quy định của pháp luật;</p> <p>2.4 Văn bản của bên cho thuê tài chính đồng ý cho bên thuê xe máy chuyên dùng được đăng ký quyền sở hữu theo quy định của pháp luật;</p> <p>2.5 Quyết định tiếp nhận viện trợ của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;</p> <p>2.6 Quyết định xuất, bán hàng dự trữ quốc gia của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.</p> <p>Trường hợp nhiều xe chung một giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng, giấy tờ xác định nguồn gốc xe máy chuyên dùng (trường hợp xe máy chuyên dùng bị xử lý tịch thu sung quỹ nhà nước hoặc xe máy chuyên dùng có quyết định xử lý vật chứng) thi tổ chức, cá nhân khi đăng ký phải nộp bản chính và bản sao cho mỗi xe tại Sở Giao</p>	01	Bản chính

	thông vận tải nơi đăng ký (trừ trường hợp xe máy chuyên dùng chưa đăng ký, khi di chuyển trên đường bộ phải được đăng ký tạm thời). Sở Giao thông vận tải nơi đăng ký có trách nhiệm xác nhận bằng văn bản với tổ chức, cá nhân đăng ký về việc đang lưu giữ bản chính		
03	Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng đã được cấp	01	Bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực

## II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Bộ phận một cửa - Sở Giao thông Vận tải TPHCM, địa chỉ: 63 Lý Tự Trọng, Bến Nghé, Quận 1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ, viết giấy hẹn kiểm tra: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ;</li> <li>- Thời hạn kiểm tra: không quá 05 ngày kể từ ngày viết giấy hẹn; trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký: thời hạn kiểm tra không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị;</li> <li>- Thời hạn cấp giấy chứng nhận đăng ký, biển số: 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký.</li> </ul>	- Lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký không kèm theo biển số: 50.000 đồng/lần/phương tiện.

### III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục I	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ theo mục I (nộp trực tiếp)
	Kiểm tra hồ sơ	Bộ phận Một cửa - Sở GTVT TPHCM		BM 01 BM 02	Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ theo BM 01, thực hiện tiếp bước B2. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, hướng dẫn người làm thủ tục hoàn thiện hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02.
B2	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Một cửa - Sở GTVT TPHCM	0,5 ngày làm việc (04 giờ)	Theo mục I BM 04	Tiếp nhận hồ sơ theo quy định Chuyển giao hồ sơ đến Phòng chuyên môn
B3	Thụ lý hồ sơ, tiến hành kiểm tra xe đăng ký	Chuyên viên Phòng chuyên môn giải quyết TTHC	4,5 ngày làm việc	- Hồ sơ theo mục I - Công văn chuyển kiểm tra (nếu chuyển tỉnh kiểm tra) - Phiếu hẹn kiểm tra - Biên bản kiểm tra	Trường hợp xe trong thành phố HCM, có giấy hẹn kiểm tra Trường hợp xe ở tỉnh khác có văn bản đề nghị Sở Giao thông vận tải nơi có xe đang hoạt động, tập kết kiểm tra - Thực hiện kiểm tra xe theo quy định.

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
B4	Thẩm định hồ sơ, đề xuất kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên Phòng chuyên môn giải quyết TTHC	02 ngày	- Hồ sơ theo mục I - Biên bản kiểm tra - Dự thảo giấy chứng nhận đăng ký hoặc văn bản từ chối	Sau khi kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với xe máy ngoài tỉnh, chuyên viên thụ lý tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ, dự thảo giấy chứng nhận đăng ký, biển số hoặc văn bản từ chối Trình lãnh đạo phòng xem xét
B5	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo phòng chuyên môn giải quyết TTHC	0,25 ngày làm việc (02 giờ)	- Hồ sơ theo mục I - Giấy chứng nhận đăng ký hoặc văn bản từ chối	Lãnh đạo phòng xem xét lại hồ sơ ký nháy vào giấy chứng nhận hoặc văn bản từ chối. Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Sở ký duyệt.
B6	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc (04 giờ)	- Hồ sơ theo mục I - Giấy chứng nhận đăng ký hoặc văn bản từ chối	Lãnh đạo Sở xem xét hồ sơ, ký duyệt giấy chứng nhận đăng ký hoặc văn bản từ chối Chuyển lại Văn thư Sở
B7	Phát hành Văn bản	Văn thư Sở	0,25 ngày làm việc (02 giờ)	- Theo mục I - Hồ sơ trình - giấy chứng nhận đăng ký biển số hoặc văn bản từ chối	- Photo, đóng dấu, phát hành giấy chứng nhận hoặc Văn bản từ chối. - Chuyển giấy chứng nhận hoặc Văn bản từ chối đến Bộ phận một

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
					cửa của Sở.
B8	Trả kết quả,, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	Bộ phận Một cửa - Sở GTVT TPHCM	Theo giấy hẹn	- Kết quả	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; thu hồi và cắt góc trên bên phải giấy chứng nhận cũ. - Thống kê, theo dõi lưu trữ hồ sơ theo quy định

#### IV. BIỂU MẪU

Các biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc:

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng

#### V. HỒ SƠ CẦN LƯU

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng
4	BM 04	Các hồ sơ khác theo văn bản pháp quy hiện hành

#### VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng;

- Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái;

- Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp

---

bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI**

**ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG**

1. Tên chủ sở hữu:.....
2. Ngày tháng năm sinh (nếu có):.....
3. Số CCCD hoặc CMND:.....
4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh): .....; ngày cấp: .....; Nơi cấp:.....
5. Họ và tên đồng chủ sở hữu (nếu có):.....
6. Ngày tháng năm sinh (nếu có):.....
7. Số CCCD hoặc CMND: .....
8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh): .....; ngày cấp: .....; Nơi cấp:.....
9. Loại xe máy chuyên dùng:.....
10. Nhãn hiệu (mác, kiểu): ..... 14. Công suất: .....(kW).....
11. Màu sơn:..... 15. Năm sản xuất: .....
12. Nước sản xuất:..... 16. Số khung:.....
13. Số động cơ:..... 17. Trọng lượng: .....(kg).....
18. Kích thước bao (dài x rộng x cao (mm)):.....
19. Giấy tờ kèm theo nếu có:

TT	Số của giấy tờ	Trích yếu nội dung	Nơi cấp giấy tờ	Ngày cấp	Số trang
1					
2					
3					



Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số cho chiếc xe máy chuyên dùng khai trên.

....., ngày.....tháng.....năm.....

**Người khai**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Phần ghi của Sở Giao thông vận tải:**

(Dán trà số động cơ)

(Dán trà số khung)

\* chỉ dán trà số động cơ của máy chính

- Đăng ký lần đầu

- Số biển số cũ: (nếu có):.....Biển số đề nghị cấp .....

**Cán bộ làm thủ tục**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Trưởng phòng duyệt**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Giám đốc**

(Ký tên, đóng dấu)

\* Ghi chú:

- Đánh dấu “x” vào các ô tương ứng;

- Mục công suất ghi theo hồ sơ kỹ thuật của động cơ chính;

- Cán bộ làm thủ tục phải ký chéo vào vị trí dán trà số động cơ, số khung.

**QUY TRÌNH NỘI BỘ ĐÃ TÁI CẤU TRÚC  
QUY TRÌNH SỐ 7****Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng ở khác tỉnh,  
thành phố trực thuộc Trung ương****I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ**

<b>STT</b>	<b>Tên hồ sơ</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
01	Tờ khai di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng (theo mẫu)	01	Bản chính
02	Bản chính giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng là một trong những giấy tờ sau: 2.1 Hợp đồng mua bán, cho tặng hoặc văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật; 2.2 Hóa đơn bán hàng theo quy định của Bộ Tài chính; 2.3 Văn bản của cấp có thẩm quyền đồng ý thanh lý xe theo quy định của pháp luật; 2.4 Văn bản của bên cho thuê tài chính đồng ý cho bên thuê xe máy chuyên dùng được đăng ký quyền sở hữu theo quy định của pháp luật; 2.5 Quyết định tiếp nhận viện trợ của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; 2.6 Quyết định xuất, bán hàng dự trữ quốc gia của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.	01	Bản chính
03	Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng đã được cấp	01	Bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực

**II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ**

<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>	<b>Thời gian xử lý</b>	<b>Lệ phí</b>
Bộ phận một cửa - Sở Giao thông Vận tải TPHCM, địa chỉ: 63 Lý Tự Trọng, Bến Nghé, Quận 1	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định.	Không

**III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC**

<b>Bước công việc</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Hồ sơ/Biểu mẫu</b>	<b>Diễn giải</b>
B1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục I	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ theo mục I (nộp trực tiếp)
	Kiểm tra hồ sơ	Bộ phận Một cửa - Sở GTVT TPHCM		BM 01 BM 02	Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ theo BM 01, thực hiện tiếp bước B2. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, hướng dẫn người làm thủ tục hoàn thiện hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02.
B2	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Một cửa - Sở GTVT TPHCM	0, 25 ngày làm việc (02 giờ)	Theo mục I	Chuyển giao hồ sơ đến Phòng chuyên môn
B3	Thẩm định hồ sơ, đề xuất kết quả giải quyết	Chuyên viên Phòng chuyên môn giải quyết TTHC	02 ngày làm việc	- Hồ sơ theo mục I - Dự thảo phiếu di chuyển	Chuyên viên được phân công thụ lý căn cứ các điều kiện, yêu cầu tiến hành thẩm định hồ sơ:

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
	TTHC			đăng ký hoặc văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	Tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ pháp lý, dự thảo Phiếu di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng, hoặc văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ lý do. Trình lãnh đạo phòng xem xét
B4	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,25 ngày làm việc (02 giờ)	- Hồ sơ theo mục I - Phiếu di chuyển đăng ký hoặc văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	Lãnh đạo phòng xem xét ký duyệt hồ sơ và phiếu di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng hoặc văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Sở xem xét.
B6	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,25 ngày làm việc (02 giờ)	- Hồ sơ theo mục I - Phiếu di chuyển đăng ký hoặc văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	Lãnh đạo Sở xem xét ký duyệt hồ sơ và phiếu di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng hoặc văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ Chuyển hồ sơ cho Văn thư Sở.
B7	Phát hành Văn bản	Văn thư Sở	0,25 ngày làm việc (02 giờ)	- Theo mục I - Phiếu di chuyển đăng ký	- Photo, đóng dấu, phát hành phiếu di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng hoặc văn bản yêu

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
				hoặc văn bản từ chối	cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.
B8	Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	Bộ phận Một cửa - Sở GTVT TPHCM	Theo giấy hẹn	Phiếu di chuyển đăng ký hoặc văn bản từ chối	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. - Thống kê, theo dõi lưu trữ hồ sơ theo quy định

#### IV. BIỂU MẪU

Các biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc:

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Tờ khai di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng
4	BM 04	Phiếu di chuyển xe máy chuyên dùng

#### V. HỒ SƠ CẦN LƯU

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Tờ khai di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng
4	BM 04	Phiếu di chuyển xe máy chuyên dùng
5	//	Các hồ sơ khác theo văn bản pháp quy hiện hành

#### VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng;

- Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái;

- Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp

bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**TỜ KHAI**

**DI CHUYỂN ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG**

1. Tên chủ sở hữu:.....
  2. Ngày tháng năm sinh (nếu có):.....
  3. Số CCCD hoặc CMND:.....
  4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh): .....; ngày cấp: .....; Nơi cấp:.....
  5. Họ và tên đồng chủ sở hữu (nếu có):.....
  6. Ngày tháng năm sinh (nếu có):.....
  7. Số CCCD hoặc CMND: .....
  8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh): .....; ngày cấp: .....; Nơi cấp:.....
  9. Loại xe máy chuyên dùng:.....
  10. Nhãn hiệu (mác, kiểu): ..... 14. Công suất: .....(kW).....
  11. Màu sơn:..... 15. Năm sản xuất: .....
  12. Nước sản xuất:..... 16. Số khung:.....
  13. Số động cơ:..... 17. Trọng lượng: .....(kg).....
  18. Kích thước bao (dài x rộng x cao (mm)):.....
- Biển số đăng ký :.....Ngày cấp.....Cơ quan cấp.....

Nay tôi xin được di chuyển xe máy chuyên dùng nói trên đến Sở Giao thông vận tải ..... để được tiếp tục đăng ký.

....., ngày.....tháng.....năm.....

**Chủ phương tiện**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Phần ghi của Sở Giao thông vận tải nơi chuyển đi:**

Đã di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng Biển đăng ký:.....

đến Sở Giao thông vận tải:.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

**Cán bộ làm thủ tục**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Trưởng phòng duyệt**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Giám đốc**

(Ký tên, đóng dấu)

*\* Ghi chú: Tờ khai lập thành 02 bản:**- 01 Cho chủ sở hữu kèm hồ sơ;**- 01 Lưu tại Sở GTVT nơi di chuyển đi.*



ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
**SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /DC-SGTVT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày .... tháng  
..... năm.....

**PHIẾU DI CHUYỂN ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG**

1. Tên chủ sở hữu:.....
  2. Ngày tháng năm sinh (nếu có):.....
  3. Số CCCD hoặc CMND:.....
  4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh): .....; ngày cấp: .....; Nơi cấp:.....
  5. Họ và tên đồng chủ sở hữu (nếu có):.....
  6. Ngày tháng năm sinh (nếu có):.....
  7. Số CCCD hoặc CMND: .....
  8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh): .....; ngày cấp: .....; Nơi cấp:.....
  9. Loại xe máy chuyên dùng:.....
  10. Nhãn hiệu (mác, kiểu): ..... 14. Công suất: .....(kW).....
  11. Màu sơn:..... 15. Năm sản xuất: .....
  12. Nước sản xuất:..... 16. Số khung:.....
  13. Số động cơ:..... 17. Trọng lượng: .....(kg).....
  18. Kích thước bao (dài x rộng x cao (mm)):.....
- Biển số đăng ký:.....đã được Sở Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày ...../...../.....

Nay di chuyển đến Sở Giao thông vận tải.....để làm thủ tục cấp đăng ký cho chủ phương tiện.

Các loại giấy tờ kèm theo hồ sơ, bao gồm:

TT	Số của giấy tờ	Trích yếu nội dung	Nơi cấp giấy tờ	Ngày cấp	Số trang
1					
2					
3					
...					

... .., ngày.....tháng.....năm.....

**Cán bộ làm thủ tục**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Trưởng phòng duyệt**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký tên, đóng dấu)

\* *Phiếu này được lập thành 03 bản:*

- *Gửi Cục Đường bộ Việt Nam 01 bản;*
- *Gửi Sở Giao thông vận tải nơi di chuyển đến 01 bản;*
- *Lưu tại Sở Giao thông vận tải nơi di chuyển đi 01 bản*

**QUY TRÌNH NỘI BỘ ĐÃ TÁI CẤU TRÚC  
QUY TRÌNH SỐ 8****Đăng ký xe máy chuyên dùng từ tỉnh,  
thành phố trực thuộc Trung ương khác chuyển đến****I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ**

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
01	Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng (theo mẫu)	01	Bản chính
02	Phiếu di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng đã được cấp theo quy định, kèm theo hồ sơ xe máy chuyên dùng đã đăng ký	01	Bản chính

**II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ**

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Bộ phận một cửa - Sở Giao thông Vận tải TPHCM, địa chỉ: 63 Lý Tự Trọng, Bến Nghé, Quận 1	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ, viết giấy hẹn kiểm tra: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ;</li><li>- Thời hạn kiểm tra: không quá 05 ngày kể từ ngày viết giấy hẹn; trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký: thời hạn kiểm tra không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị;</li><li>- Thời hạn cấp giấy chứng nhận đăng ký, biển số: 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Lệ phí cấp lần đầu giấy đăng ký kèm theo biển số: 200.000 đồng/lần/phương tiện.</li><li>- Đóng lại số khung, số máy: 50.000 đồng/lần/phương tiện.</li></ul>

	phương cấp đăng ký.	
--	---------------------	--

### III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục I	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ theo mục I (nộp trực tiếp)
	Kiểm tra hồ sơ	Bộ phận Một cửa - Sở GTVT TPHCM		BM 01 BM 02	Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ theo BM 01, thực hiện tiếp bước B2. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, hướng dẫn người làm thủ tục hoàn thiện hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02.
B2	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Một cửa - Sở GTVT TPHCM	0,25 ngày làm việc (04 giờ)	Theo mục I	Chuyển giao hồ sơ đến Phòng chuyên môn
B3	Thụ lý hồ sơ, tiến hành kiểm tra xe đăng ký	Chuyên viên Phòng chuyên môn	4,5 ngày làm việc	- Hồ sơ theo mục I - Công văn chuyển kiểm tra (nếu chuyển tỉnh kiểm tra) - Phiếu hẹn kiểm tra - Biên bản kiểm tra	Trường hợp xe trong thành phố HCM, có giấy hẹn kiểm tra Trường hợp xe ở tỉnh khác có văn bản đề nghị Sở Giao thông vận tải nơi có xe đang hoạt động, tập kết kiểm tra - Thực hiện kiểm tra xe theo quy định.

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
B4	Thẩm định hồ sơ, đề xuất kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên Phòng chuyên môn	02 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ theo mục I</li> <li>- Biên bản kiểm tra</li> <li>- Dự thảo giấy chứng nhận đăng ký; biên số hoặc văn bản đề nghị bổ sung hồ sơ.</li> </ul>	<p>Sau khi kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với xe máy chuyên dùng ngoài tỉnh, chuyên viên thụ lý tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ, dự thảo phôi giấy chứng nhận đăng ký, biên số hoặc văn bản đề nghị bổ sung hồ sơ</p> <p>Trình lãnh đạo phòng xem xét</p>
B5	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày làm việc (04 giờ)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ theo mục I</li> <li>- Biên bản kiểm tra</li> <li>- Giấy chứng nhận đăng ký; biên số hoặc văn bản đề nghị bổ sung hồ sơ</li> </ul>	<p>Lãnh đạo phòng xem xét ký duyệt hồ sơ, ký nháy vào giấy chứng nhận đăng ký hoặc văn bản đề nghị bổ sung hồ sơ</p> <p>Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Sở xem xét.</p>
B6	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc (04 giờ)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ theo mục I</li> <li>- Biên bản kiểm tra</li> <li>- Giấy chứng nhận đăng ký, biên số hoặc văn bản đề nghị bổ sung hồ sơ</li> </ul>	<p>Lãnh đạo Sở xem xét ký duyệt hồ sơ, giấy chứng nhận đăng ký hoặc văn bản đề nghị bổ sung hồ sơ</p> <p>Chuyển lại Văn thư Sở</p>
B7	Phát hành	Văn thư Sở	0,25 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo mục I</li> </ul>	Photo, đóng dấu, phát hành giấy

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
	Văn bản		làm việc (02 giờ)	- Hồ sơ trình - giấy chứng nhận đăng ký, biển số hoặc văn bản đề nghị bổ sung hồ sơ	chứng nhận đăng ký hoặc văn bản đề nghị bổ sung hồ sơ. - Chuyển giấy chứng nhận đăng ký hoặc Văn bản từ chối đến Bộ phận một cửa của Sở.
B8	Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	Bộ phận Một cửa - Sở GTVT TPHCM	Theo giấy hẹn	Kết quả	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân - Thống kê, theo dõi lưu trữ hồ sơ theo quy định

#### IV. BIỂU MẪU

Các biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc:

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng

#### V. HỒ SƠ CẦN LƯU

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng
4	//	Các hồ sơ khác nếu có theo văn bản pháp quy hiện hành

#### VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng;

- Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực

---

vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái;

- Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI**

**ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG**

1. Tên chủ sở hữu:.....
2. Ngày tháng năm sinh (nếu có):.....
3. Số CCCD hoặc CMND:.....
4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh): .....; ngày cấp: .....; Nơi cấp:.....
5. Họ và tên đồng chủ sở hữu (nếu có):.....
6. Ngày tháng năm sinh (nếu có):.....
7. Số CCCD hoặc CMND: .....
8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh): .....; ngày cấp: .....; Nơi cấp:.....
9. Loại xe máy chuyên dùng:.....
10. Nhãn hiệu (mác, kiểu): ..... 14. Công suất: .....(kW).....
11. Màu sơn:..... 15. Năm sản xuất: .....
12. Nước sản xuất:..... 16. Số khung:.....
13. Số động cơ:..... 17. Trọng lượng: .....(kg).....
18. Kích thước bao (dài x rộng x cao (mm)):.....
19. Giấy tờ kèm theo nếu có:

TT	Số của giấy tờ	Trích yếu nội dung	Nơi cấp giấy tờ	Ngày cấp	Số trang
1					
2					
3					



Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số cho chiếc xe máy chuyên dùng khai trên.

....., ngày.....tháng.....năm.....

**Người khai**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Phần ghi của Sở Giao thông vận tải:**

(Dán trả số động cơ)

(Dán trả số khung)

\* chỉ dán trả số động cơ của máy chính

- Đăng ký lần đầu

- Số biển số cũ: (nếu có):.....Biển số đề nghị cấp .....

**Cán bộ làm thủ tục**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Trưởng phòng duyệt**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Giám đốc**

(Ký tên, đóng dấu)

\*Ghi chú:

- Đánh dấu “x” vào các ô tương ứng;

- Mục công suất ghi theo hồ sơ kỹ thuật của động cơ chính;

- Cán bộ làm thủ tục phải ký chéo vào vị trí dán trả số động cơ, số khung

**QUY TRÌNH NỘI BỘ ĐÃ TÁI CẤU TRÚC  
QUY TRÌNH SỐ 9****Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng****I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ**

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
01	Tờ khai thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng (theo mẫu)	01	Bản chính
02	Giấy chứng nhận đăng ký và biển số (trừ trường hợp bị mất).	01	Bản chính

**II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ**

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Bộ phận một cửa - Sở Giao thông Vận tải TPHCM, địa chỉ: 63 Lý Tự Trọng, Bến Nghé, Quận 1	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Không

**III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC**

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục I	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ theo mục I (nộp trực tiếp)
	Kiểm tra hồ sơ	Bộ phận Một cửa - Sở GTVT TPHCM		BM 01 BM 02	Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ theo BM 01, thực hiện tiếp bước B2. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
					chưa hợp lệ, hướng dẫn người làm thủ tục hoàn thiện hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02.
B2	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Một cửa - Sở GTVT TPHCM	0,25 ngày làm việc (02 giờ)	Theo mục I	Chuyển giao hồ sơ đến Phòng chuyên môn
B3	Thẩm định hồ sơ, đề xuất kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên phòng chuyên môn giải quyết TTHC	0,75 ngày làm việc (06 giờ)	Hồ sơ theo mục I - Ghi nội dung vào tờ khai thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng hoặc văn bản đề nghị bổ sung hồ sơ.	Cán bộ chuyên môn thụ lý căn cứ các yêu cầu, điều kiện tiến hành thẩm định hồ sơ: Tổng hợp, hoàn chỉnh hồ sơ pháp lý, tham mưu kết quả giải quyết TTHC Trình lãnh đạo Phòng xem xét
B4	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo phòng chuyên môn giải quyết TTHC	0,25 ngày làm việc (02 giờ)	Hồ sơ theo mục I - Tờ khai thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng hoặc văn bản đề nghị bổ sung hồ sơ.	Lãnh đạo phòng xem xét hồ sơ, ký duyệt vào tờ khai thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng hoặc văn bản đề nghị bổ sung hồ sơ, nêu rõ lý do.

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
B5	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,25 ngày làm việc (02 giờ)	Hồ sơ theo mục I - Tờ khai thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng hoặc văn bản đề nghị bổ sung hồ sơ.	Lãnh đạo Sở xem xét hồ sơ, ký duyệt tờ khai thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng hoặc văn bản đề nghị bổ sung hồ sơ.
B6	Phát hành Văn bản	Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc (04 giờ)	- Theo mục I - Hồ sơ trình - Tờ khai thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng kèm theo hồ sơ gốc hoặc văn bản đề nghị bổ sung hồ sơ.	- Photo, đóng dấu, phát hành tờ khai hoặc Văn bản từ chối. - Chuyển tờ khai thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng hoặc văn bản đề nghị bổ sung hồ sơ đến Bộ phận một cửa của Sở.
B7	Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	Bộ phận Một cửa - Sở GTVT TPHCM	Theo giấy hẹn	Kết quả	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân - Thống kê, theo dõi lưu trữ hồ sơ theo quy định

**IV. BIỂU MẪU**

Các biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc:

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Tờ khai thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng

**V. HỒ SƠ CẦN LƯU**

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Tờ khai thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng
4	//	Các hồ sơ khác nếu có theo văn bản pháp quy hiện hành

**VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ**

- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng;

- Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái;

- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI**

**THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ, BIỂN SỐ XE MÁY CHUYÊN DÙNG**

1. Tên chủ sở hữu:.....
2. Số CMND/ Giấy Chứng nhận ĐKKD: .....
3. Ngày cấp: .....4. Nơi cấp: .....
5. Địa chỉ thường trú/ Văn phòng:.....
6. Họ và tên đồng chủ sở hữu
7. Số CMND/ Giấy Chứng nhận ĐKKD ..... (nếu có): .....
8. Ngày cấp .....9. Nơi cấp .....
10. Địa chỉ thường trú/ Văn phòng:.....
11. Loại xe máy chuyên dùng: .....
12. Nhãn hiệu (mác, kiểu): ..... 13. Công suất: .....(kW)
14. Màu sơn: ..... 15. Năm sản xuất: .....
16. Nước sản xuất: ..... 17. Số khung: .....
18. Số động cơ:..... 19. Trọng lượng: .....(kg)
20. Kích thước bao (dài x rộng x cao (mm)): .....

Hiện đã có Giấy chứng nhận đăng ký, biển số là .....

Do Sở Giao thông vận tải..... cấp ngày.....tháng.....năm.....

Lý do xin thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số: .....

Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị.....thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng đã khai trên.

....., ngày.....tháng....năm.....

**Người khai**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Phần ghi của Sở Giao thông vận tải:**

Số biển số: .....Ngày cấp.....Số đăng ký quản lý.....

Đã thu hồi giấy chứng nhận đăng ký và biển số ngày ...../...../

Lưu hồ sơ đăng ký tại Sở Giao thông vận tải.....

**Cán bộ làm thủ tục**  
(Ký, ghi rõ họ tên)**Trưởng phòng duyệt**  
(Ký, ghi rõ họ tên)**Giám đốc**  
(Ký tên, đóng dấu)

\* Ghi chú: Tờ khai lập thành 03 bản:

- Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng 02 bản;

- Sở Giao thông vận tải lưu hồ sơ 01 bản.

(Xem tiếp Công báo số 407 + 408)

---

**VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: [tcb.ubnd@tphcm.gov.vn](mailto:tcb.ubnd@tphcm.gov.vn)

Website: [www.congbao.hochiminhcity.gov.vn](http://www.congbao.hochiminhcity.gov.vn)

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng